TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ

Bản án số: 21/2017/HSST
Ngày 21 - 6 - 2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đào Anh Đức.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Ngô Thị Cần.
2. Bà Quách Thị Tình.

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Đức Anh - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá *tham gia phiên toà*: Ông Hàn Văn Vinh.

Ngày 21 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2017/HSST ngày 15 tháng 5 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn D, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1981, tại xã Thạch Sơn, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Bình Sậy, xã Thạch Sơn, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá; CMND số: …..; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Mường; con ông Bùi Văn S và bà Quách Thị D; có vợ là Lê Thị B và có 02 con, lớn 14 tuổi, nhỏ 11 tuổi; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị tạm giữ: 03 (Ba) ngày, từ ngày 17/02/2017 đến ngày 20/02/2017; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú "có mặt".

2. Lê Văn Gi, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1970, tại xã Thạch Sơn, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Minh Sơn, xã Thạch Sơn, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; CMND số: ….; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; con ông Lê Văn Th và bà Tào Thị Th; có vợ là Đoàn Thị Q và có 02 con, lớn 22 tuổi, nhỏ 12 tuổi; tiền sự: Ngày 28/12/2016, bị Trưởng Công an huyện Thạch Thành xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép; tiền án: Không; bị tạm giữ: 03 (Ba) ngày, từ ngày 17/02/2017 đến ngày 20/02/2017; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú "có mặt".

3. Lê Hồng H, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1979, tại xã Thạch Sơn, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Đồng Hương, xã Thạch Sơn, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; CMND số: …..; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Lê Viết T (đã chết) và bà Tào Thị H; tiền sự: Ngày 28/12/2016, bị Trưởng Công an huyện Thạch Thành xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép; tiền án: Không; bị tạm giữ: 03 (Ba) ngày, từ ngày 17/02/2017 đến ngày 20/02/2017; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú "có mặt".

4. Quách Văn Th, sinh ngày 05 tháng 8 năm 1978, tại xã Thạch Sơn, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Bình Sậy, xã Thạch Sơn, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; CMND số: ….; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Mường; con ông Quách Công T và bà Phạm Thị Nh; có vợ là Lê Thị D và có 02 con, lớn 12 tuổi, nhỏ 05 tuổi; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị tạm giữ: 03 (Ba) ngày, từ ngày 17/02/2017 đến ngày 20/02/2017; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú "có mặt".

5. Quách Văn S, sinh ngày 06 tháng 8 năm 1988, tại xã Thạch Sơn, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Bình Sậy, xã Thạch Sơn, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; CMND số: …..; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Mường; con ông Quách Huy Đ (đã chết) và bà Quách Thị Đ; tiền sự: Ngày 28/12/2016, bị Trưởng Công an huyện Thạch Thành xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép; tiền án: Không; bị tạm giữ: 03 (Ba) ngày, từ ngày 17/02/2017 đến ngày 20/02/2017; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú "có mặt".

6. Lê Duy M, sinh ngày 02 tháng 7 năm 1968, tại xã Thạch Sơn, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Bình Sậy, xã Thạch Sơn, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; CMND số: ….; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Mường; con ông Lê Duy C (đã chết) và bà Quách Thị B (đã chết); có vợ là Bùi Thị Q và có 03 con, lớn nhất 27 tuổi, nhỏ nhất 16 tuổi; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị tạm giữ: 03 (Ba) ngày, từ ngày 17/02/2017 đến ngày 20/02/2017; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ ngày 17/02/2017, Bùi Văn D gọi điện thoại cho Lê Duy M hỏi có ai đánh bạc tại nhà M không? M trả lời không có. Sau đó, M gọi điện thoại cho Lê Văn Gi, Lê Hồng H và Quách Văn S đến nhà mình ở thôn Bình Sậy, xã Thạch Sơn để đánh bạc. Những người này đồng ý. M điện thoại lại thông báo cho D đến đánh bạc. Bùi Văn D rủ Quách Văn Th và Bùi Văn Đ đến nhà Lê Duy M. Trên đường đến nhà M thì gặp Lê Văn Gi, Lê Hồng H. D rủ những người này đến nhà M đánh bạc. Khoảng 13 giờ 30 phút, sau khi vào nhà M,

khi đó M không có ở nhà, D lấy 01 chiếc chiếu trải ra nền nhà ngang gia đình M và lấy cỗ bài ở bàn uống nước cùng với Lê Văn Gi, Lê Hồng H, Quách Văn Th đánh bạc đưới hình thức đánh ba cây cầm chương, tiền đặt cửa thấp nhất là 10.000đ, cao nhất lầ 50.000đ. Sau đó, Quách Văn S đến và cùng tham gia đánh bạc với hình thức trên. Các bị cáo thống nhất mỗi người bỏ ra 50.000đ để đưa cho Lê Duy M, số tiền này các bị cáo đã nộp cho Lê Hồng H nhưng chưa đưa cho Lê Duy M. Sau đó, Lê Duy M vào nhà, đóng cửa lại và ngồi xem các bị cáo đánh bạc. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 9.530.000đ (Chín triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng). Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 chiếc chiếu, 36 cây bài tú lơ khơ, 03 chiếc xe mô tô, 06 điện thoại di động. Quá trình điều tra, xét các tài sản, đồ vật không liên quan đến tội phạm, Cơ quan điều tra đã trả lại 03 chiếc xe mô tô và 01 điện thoại cho các bị cáo Quách Văn Th, Lê Hồng H, Quách Văn S. Số còn lại, Cơ quan điều tra đã chuyển giao cho Cơ quan thi hành án dân sự chờ xử lý.

Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Văn D, Lê Văn Gi, Lê Hồng H, Quách Văn Th, Quách Văn S, Lê Duy M thừa nhận hành vi phạm tội, lời thừa nhận của các bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra (BL 01, 02, 104, 105, 108, 109, 112, 113, 114, 115, 131, 132, 133, 137, 138, 140, 142, 157, 158, 159, 163, 165, 178, 179, 183, 185, 189, 207, 208, 209, 210, 211, 214, 215, 218, 219, 235, 238, 239, 241, 243, 245).

Người làm chứng Bùi Văn Đ trình bày, anh đi cùng Bùi Văn D, Quách Văn Th từ nhà bố của Bùi Văn D đến nhà Lê Duy M, anh thấy Bùi Văn D, Lê Văn Gi, Lê Hồng H, Quách Văn Th đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây cầm chương, Quách Văn S đến sau và đánh bạc cùng với các bị cáo D, Gi, H, Th. Anh chỉ ngồi xem không tham gia đánh bạc. Ông M đóng cửa nhà và ngồi xem đánh bạc (BL 259, 261).

Tại bản cáo trạng số 17/CTr-VKS-TA, ngày 11/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố các bị cáo về về tội "Đánh bạc" theo khoản 1, khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS) năm 1999.

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 30; Điều 53; Điều 60 BLHS năm 1999, xử phạt Bùi Văn D từ 06 đến 08 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 đến 16 tháng. Phạt tiền bổ sung 5.000.000đ (Năm triệu đồng)

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 30; Điều 33; Điều 53 BLHS năm 1999, xử phạt Lê Văn Gi từ 03 đến 05 tháng tù. Phạt tiền bổ sung 4.000.000đ (Bốn triệu đồng)

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 30; Điều 33; Điều 53 BLHS năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, xử phạt Lê Hồng H từ 03 đến 05 tháng tù. Phạt tiền bổ sung 4.000.000đ (Bốn triệu đồng)

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 30; Điều 33; Điều 53 BLHS năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm

2015, xử phạt Quách Văn S từ 03 đến 05 tháng tù. Phạt tiền bổ sung 4.000.000đ (Bốn triệu đồng)

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 30; Điều 53; Điều 60 BLHS năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, xử phạt Quách Văn Th từ 03 đến 05 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng. Phạt tiền bổ sung 4.000.000đ (Bốn triệu đồng)

Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 31; Điều 53 BLHS năm 1999, xử phạt Lê Duy M từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 10 % thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ Nhà nước. Bị cáo được tính trừ 09 (Chín) ngày quy đổi từ 03 (Ba) ngày tạm giữ từ trước vào thời gian chấp hành án.

Về vật chứng: Đại diện VKSND đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu, 36 cây bài Tú lơ khơ; tịch thu sung quỹ Nhà nước 9.530.000đ (Chín triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng); 05 chiếc điện thoại di động, gồm 01 chiếc của Lê Duy M, 01 chiếc của Bùi Văn D, 01 chiếc của Lê Văn Gi, 01 chiếc của Lê Hồng H, 01 chiếc của Quách Văn S.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo đã có hành vi đánh bài ăn tiền dưới hình thức đánh ba cây cầm chương. Đây là loại tội đang xảy ra tương đối nhiều, người đánh bạc không muốn lao động làm ra của cải, mà muốn lấy tiền, tài sản của người để làm lợi cho bản thân. Loại tội này bị dư luận xã hội lên án nghiêm khắc và yêu cầu ngăn chặn, đẩy lùi. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh để còn phòng ngừa chung cho xã hội. Số tiền đánh bạc là 9.530.000đ (Chín triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng), nên các bị cáo đã phạm vào tội "Đánh bạc", được quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999.

[3] Về trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Đối với Bùi Văn D, bị cáo là người khởi xướng việc nảy sinh ý định đánh bạc, gọi điện hỏi nơi đánh bạc, rủ các đồng phạm khác cùng tham gia đánh bạc nên có vai trò thứ nhất trong vụ án và phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác, thể hiện ở chỗ bị cáo đã chủ động liên hệ với bị cáo M hỏi việc đánh bạc và rủ các bị cáo Th, Gi, H đánh bạc, là người trải chiếu, lấy cỗ bài để các bị cáo đánh bạc. Tuy nhiên, bản thân bị cáo từ trước đến nay chưa

có sai phạm gì, phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có 02 tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, đây là hai tình tiết giảm nhẹ được chấp nhận theo khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999. Bị cáo có bà nội là mẹ Việt Nam anh hùng, cần chấp nhận đây là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999. Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện ở chỗ chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, cần áp dụng Điều 60 BLHS năm 1999 để cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Đối với các bị cáo Lê Văn Gi, Lê Hồng H, Quách Văn S: Các bị cáo là những người đã bị xử phạt vi phạm hành chính cũng về hành vi đánh bạc cách lần phạm tội này chưa đầy 02 tháng, chứng tỏ các bị cáo bất chấp pháp luật, phớt lờ sự răn đe của Nhà nước, không chịu ăn năn, hối cải mà tiếp tục lún sâu vào con đường cờ bạc. Các bị cáo đều có 02 tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo. Bị cáo Quách Văn S là người tham gia đánh bạc sau các bị cáo khác. Bị cáo S và bị cáo H có bố là người có công với nước, có thể coi là tình tiết giảm nhẹ được chấp nhận theo khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999. Tuy nhiên, đây là tình tiết có lợi cho người phạm tội được quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, nghĩ cần áp dụng khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; Nghị quyết 144/2016/QH13; Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của BLHS năm 2015, cho bị cáo S, H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này. Cần cho bị cáo Lê Văn Gi được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999; bị cáo H, S được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 và điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Các bị cáo có nhân thân xấu, cần cách ly khỏi xã hội một thời gian. Thời gian các bị cáo bị tạm giữ từ trước sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

[5] Bị cáo Quách Văn Th có vai trò ngang với Lê Văn Gi và Lê Hồng H là những người đánh bạc đầu tiên, bị cáo Th phạm tội có 02 tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo được quy định tại các điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999, ngoài ra, bị cáo có cả bố và mẹ đều là người có công với nước, đây là tình tiết có lợi cho người phạm tội được quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, cần áp dụng Điều 60 BLHS năm 1999 để cho bị cáo được hưởng án treo.

[6] Đối với bị cáo Lê Duy M: Bị cáo không trực tiếp đánh bạc, sau khi gọi điện thoại rủ người khác đến đánh bạc tại nhà mình thì bị cáo đi làm vườn cách gia đình bị cáo ở khoảng 500 mét, khi về thấy D, Gi, H, S, Th đang đánh bạc, bị cáo khép cửa nhà để tránh bị phát hiện và ngồi xem các bị cáo khác đánh bạc. Bị cáo không thu lợi từ việc cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà mình nên hành vi của bị cáo là hành vi giúp sức. Theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP thì hành vi của bị cáo M chưa đến mức phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc" nhưng bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về đồng phạm tội đánh bạc với vai trò là người giúp sức. Bị cáo M phạm tội không có tình tiết tăng

nặng, có 03 tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, bị cáo đầu thú, nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ này theo quy định tại các điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, cần áp dụng Điều 31 BLHS năm 1999 để áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo và khấu trừ 10% thu nhập sung quỹ Nhà nước. Bị cáo có thu nhập trung bình 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/tháng, nên khoản này bằng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)/tháng. Thời gian bị cáo bị tạm giữ 03 (Ba) ngày từ trước, sẽ được quy đổi thành 09 (Chín) ngày để trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

[7[Về hình phạt tiền bổ sung: Các bị cáo Bùi Văn D, Lê Văn Gi, Quách Văn Th, Quách Văn S phạm tội vì vụ lợi, qua điều tra xác định các bị cáo có tài sản cùng với gia đình, cần áp dụng khoản 3 Điều 248, Điều 30 BLHS năm 1999 để phạt tiền bổ sung các bị cáo. Bị cáo Lê Hồng H thuộc diện hộ nghèo, nên không chấp nhận đề nghị của VKSND phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: 36 cây bài Tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu giá trị không đáng kể, cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 9.530.000đ (Chín triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng) là tiền phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

05 chiếc điện thoại di động là phương tiện liên lạc của các bị cáo để đánh bạc, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9] Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Văn D, Lê Văn Gi, Lê Hồng H, Quách Văn S, Quách Văn Th, Lê Duy M, phạm tội "Đánh bạc ".

Áp dụng khoản 1, Điều 248; các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 BLHS năm 1999, xử phạt Bùi Văn D 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân (Sau đây được viết tắt là UBND) xã Thạch Sơn, huyện Thạch Thành giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 1, Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 53 BLHS năm 1999, xử phạt Lê Văn Gi 04 (Bốn) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày đi thi hành án, được trừ 03 (Ba) ngày bị tạm giữ từ trước.

Áp dụng khoản 1, Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 53 BLHS năm 1999. Khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015; Nghị quyết 144/2016/QH13 , xử phạt Lê Hồng H 03 (Ba) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày đi thi hành án, được trừ 03 (Ba) ngày bị tạm giữ từ trước.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 53 BLHS năm 1999. Khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015; Nghị quyết 144/2016/QH13, xử phạt Quách Văn S 03 (Ba) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày đi thi hành án, được trừ 03 (Ba) ngày bị tạm giữ từ trước.

Áp dụng khoản 1, Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 BLHS năm 1999. Khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015; Nghị quyết 144/2016/QH13, xử phạt Quách Văn Th 04 (Bốn) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Thạch Sơn, huyện Thạch Thành giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 31; Điều 53 BLHS năm 1999, xử phạt Lê Duy M 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, đơn vị được giao giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án, được trừ 09 (Chín) ngày do quy đổi từ 03 (Ba) ngày bị tạm giữ từ trước.

Giao bị cáo Lê Duy M cho UBND xã Thạch Sơn, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ 10% (Mười phần trăm) thu nhập của bị cáo M trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ Nhà nước. Khoản này bằng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)/tháng.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248; Điều 30 BLHS năm 1999, phạt tiền: Bùi Văn D 5.000.000đ (Năm triệu đồng), Lê văn Gi 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), Quách Văn Th 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), Quách Văn S 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Khoản tiền này, các bị cáo phải thực hiện 01 (Một) lần trong thời hạn 01 (Một) tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Quá hạn trên, nếu chưa thi hành khoản tiền phạt này, các bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự trên số tiền phải thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS năm 1999; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS năm 2003,

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 9.530.000đ (Chín triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 05 điện thoại di động theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 15/5/2017, giữa Cơ quan điều tra và Cơ quan thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) chiếc chiếu, 36 (Ba mươi sáu) cây bài Tú lơ khơ.

Án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS năm 2003; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, các bị cáo Bùi Văn D, Lê Văn Gi, Lê Hồng H, Quách Văn S, Quách Văn Th, Lê Duy M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Công an huyện Thạch Thành;*
- *VKSND huyện Thạch Thành;*
- *Các bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đào Anh Đức